

Bản án số: 77/2020/HSST.  
Ngày: 26/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Việt Chương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Nhu**.

2. Ông **Lê Văn Thành**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hải** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2020/TLST- HS ngày 28/10/2020, theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST- HS, ngày 12/11/2020 đối với bị cáo:

**Trần Hoàng K**, sinh ngày 30/10/2000 tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc : kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt Nam; con ông Trần Văn Đ sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: vào ngày 05/7/2017, bị Công an xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính theo quyết Đ số 46/QĐ-XPVPHC với số tiền 375.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 01/3/2018, bị Công an xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính theo quyết Đ số 09/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp T sản, chấp hành xong vào ngày 08/4/2018.

Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/9/2019, đến ngày 03/10/2019 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè đến ngày 27/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè từ ngày 31/7/2020 đến nay.(có mặt).

**Bị hại:**

1- Ông **Nguyễn Phước T**, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

2- Bà **Hồ Thị P**, sinh năm: 1952. Nơi cư trú: ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

2- Chị **Trần Thị Hoàng Q**, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

**Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Trần Hoàng K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian ngày 29/9/2019 và ngày 28/7/2020, bị cáo Trần Hoàng K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp T sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 09 giờ ngày 29/9/2019, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 66F4-9765 của anh Trần Văn Đ là cha ruột cáo đi từ nhà ở xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đến xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để đến nhà bạn chơi. Trên đường đi ngang phần đất vườn của ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1965 ở ấp x, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, bị cáo nhìn thấy có trái mít loại mít Thái trên cây đến kỳ thu hoạch cách đường đi khoảng 05 m nên nảy sinh ý Đ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đậu xe trên đường đi vào vườn dùng hai tay hái trộm một trái mít Thái trọng lượng 8,8kg có bao túi lưới màu trắng bên ngoài, bị cáo dùng miếng sắt có kích thước 10x02cm lượm được gần đó khoét mặt trái mít kiểm tra rồi ôm trái mít trộm được để lên бага phía trước xe mô tô biển số 66F4-9765 chạy đi. Lúc này, anh Nguyễn Thành T đang đi thăm vườn nhìn thấy bị cáo K trộm cắp mít từ vườn của ông T nên anh T đến nhà anh Lê Văn Trường ở gần đó kêu anh Trường điều khiển xe mô tô đuổi theo bị cáo K được khoảng 01 km bắt giữ bị cáo K cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 trái mít Thái trọng lượng 8,8kg; 01 túi lưới màu trắng; 01 xe mô tô biển số 66F4-9765.

Tại bản kết luận Đ giá T sản số 133/KLĐG-TTHS ngày 01/10/2019 của Hội đồng Đ giá T sản huyện Cái Bè xác Đ: 01 trái mít Thái trọng lượng 8,8kg trị giá 475.200 đồng.

Qua kết quả điều tra xác Đ, trong khoảng thời gian từ trước tháng 9/2019 đến ngày bị cáo K thực hiện hành vi trộm mít, trên địa bàn xã Y, huyện Cái Bè thường xuyên xảy ra các vụ mất trộm mít trái loại mít Thái, gây lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, xã hội trên địa bàn, sau khi hành vi trộm cắp của bị cáo K bị phát hiện thì tình hình an ninh trật tự đã ổn Đ; ngoài ra, ngày 23/9/2020 Chủ tịch UBND xã Y, huyện Cái Bè đã ban hành văn bản kiến nghị Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Cái Bè có biện pháp xử lý nghiêm đối với bị cáo K, nên trong lần trộm cắp này bị cáo K phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là “ Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự,

an toàn xã hội.”

Ngày 30/9/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 trái mít thái trọng lượng 8,8kg cho ông Nguyễn Phước T.

Xe mô tô biển số 66F4-9765 thuộc sở hữu của anh Trần Văn Đ, việc bị cáo K sử dụng để đi trộm cắp T sản anh Đ không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Đ ngày 10/10/2019.

Đối với 01 miếng sắt kích thước 10x02cm, sau khi sử dụng K đã ném mất không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Phước T đã nhận lại được trái mít trọng lượng 8,8kg nên không yêu cầu bị cáo Trần Hoàng K bồi thường.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, bị cáo Trần Hoàng K đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thanh Nhanh (dì ruột của bị cáo K), sinh năm 1983, địa chỉ ấp Lợi Nhơn, xã Y, huyện Cái Bè để xin tiền tiêu xài. Khi đến nhà thì bị cáo nhìn thấy bà Hồ Thị P (bà ngoại bị cáo đang xem Tivi phía trước nhà, cửa nhà sau không khóa, không người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý Đ vào nhà tìm T sản lấy trộm, bị cáo K đi vòng ra phía cửa nhà sau, mở cửa đi vào phòng ngủ của bà P, nhìn thấy trong phòng có 01 tủ sắt, bị cáo K lục tìm thấy chìa khóa để phía trên đầu tủ thì lấy mở cửa tủ sắt, bị cáo K lấy 01 hộp nhựa bên trong có 01 dây chuyền vàng 18K kiểu mắc xích khoen lật có mặt dây chuyền có hột cẩm thạch hình bầu dục trọng lượng 7,5 chỉ của bà Hồ Thị P và 02 nhẫn vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 0,1 chỉ, 02 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 0,3 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18K kiểu mắc xích có mặt dây chuyền hình ông phật trọng lượng 0,7 chỉ của chị Trần Thị Hoàng Q (cháu ngoại bà P gửi), bỏ vào túi quần, rồi đi ra khỏi nhà. Đến 07 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, bị cáo K đem số vàng lấy trộm đến tiệm vàng Kim Trang Hải thuộc ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè do anh Nguyễn Quốc Huy làm chủ bán được số tiền 26.900.000 đồng, bị cáo K sử dụng tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng và đánh bạc hết.

Khoảng 22 giờ ngày 28/7/2020, bà P kiểm tra tủ sắt thì phát hiện bị mất số vàng như trên, qua xem camera được gắn phía trước nhà, ghi nhận hình ảnh Trần Hoàng K có hành vi trộm cắp vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, bà P trình báo Công an xã Y, huyện Cái Bè. Kết quả xác minh, bị cáo Trần Hoàng K đã Ki nhận hành vi trộm cắp vàng của bà P.

Vật chứng của vụ án là: 01 hộp nhựa đựng vàng và toàn bộ số vàng bị cáo K lấy trộm, sau khi mua anh Nguyễn Quốc Huy là chủ tiệm vàng Kim Trang Hải đã đem pha trộn để nấu với nhiều loại vàng khác; đối với hộp nhựa đựng vàng, bị cáo K đã ném mất nên Cơ quan điều tra không thể thu hồi được.

Bản kết luận Đ giá trị T sản số 294 ngày 24 /8/2020 của Hội đồng Đ giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác Đ: 01 dây chuyền vàng 18k kiểu mắc xích khoen lật kèm mặt dây chuyền bằng vàng 18K có hột cẩm thạch hình bầu dục trọng lượng 7,5 chỉ trị giá 29.400.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K kiểu mắc xích kèm mặt dây chuyền vàng 18K hình ông phật trọng lượng 0,7 chỉ trị giá 2.744.000 đồng; 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 0,6 chỉ trị giá 2.352.000 đồng; 02 nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,2 chỉ trị giá 784.000 đồng. Tổng trị giá 35.280.000 đồng. Trong đó T sản của bà P là 29.400.000 đồng, T sản của chị Q gởi cho bà P có giá trị là 5.880.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường và có

đơn bãi nại đối với bị cáo K.

Chị Trần Thị Hoàng Q gửi bà P số T sản trị giá 5.880.000 đồng, sau đó bị cáo Trần Hoàng K trộm cắp, chị Q cũng không yêu cầu bà P và bị cáo K bồi thường.

Đối với số tiền có được từ việc bán vàng, bị cáo K Ki nhận sử dụng mua ma túy của người không rõ họ tên, địa chỉ và đánh bạc với Trần Văn Trường, sinh năm 1995, thường trú ấp Lợi An, xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, hiện Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Quốc Huy, khi mua vàng do Trần Hoàng K bán nhưng anh Huy không biết đó là T sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 91/QĐ- VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “ Trộm cắp T sản” theo điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Hoàng K về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Theo quy Đ tại điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 06 năm đến 03 năm.

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 và điều 38 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng K từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp T sản”.

Vật chứng: áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi lưới màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Phước T đã nhận lại được trái mít trọng lượng 8,8kg nên không yêu cầu bị cáo Trần Hoàng K bồi thường, bà Hồ Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K. Chị Trần Thị Hoàng Q cũng không có yêu cầu bà P và bị cáo K bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó

hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy Đ của pháp luật.

- Ông Nguyễn Phước T, bà Hồ Thị P, anh Trần Văn Đ, chị Trần Thị Hoàng Q và Nguyễn Thành T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời Ki đầy đủ nên việc vắng mặt của ông T, bà P, anh Đ, chị Q và anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điều 292 và điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết Đ xét xử vắng mặt của ông T, bà P, anh Đ, chị Q và anh T.

[2]- Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay lời Ki của bị cáo Trần Hoàng K phù hợp với các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với bản cáo trạng số 91/CT- VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ Bản kết luận Đ giá T sản số 133/KLĐG-TTHS ngày 01/10/2019 của Hội đồng Đ giá T sản huyện Cái Bè xác Đ: 01 trái mít Thái trọng lượng 8,8kg trị giá 475.200 đồng.

Căn cứ bản kết luận Đ giá trị T sản số 294 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng Đ giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè xác Đ: 01 dây chuyền vàng 18k kiểu móc xích khoen lật kèm mặt dây chuyền bằng vàng 18K có hột cẩm thạch hình bầu dục trọng lượng 7,5 chỉ trị giá 29.400.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K kiểu móc xích kèm mặt dây chuyền vàng 18K hình ông phật trọng lượng 0,7 chỉ trị giá 2.744.000 đồng; 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 0,6 chỉ trị giá 2.352.000 đồng; 02 nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,2 chỉ trị giá 784.000 đồng. Tổng trị giá 35.280.000 đồng.

Tổng giá trị T sản bị cáo K đã chiếm đoạt khi thực hiện trong 02 vụ trộm cắp xe mô tô có giá trị là 35.755.200 đồng. Nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Trộm cắp T sản”. Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết rõ việc trộm cắp T sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo quản T sản không có người trông coi để thực hiện hành vi phạm tội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương và lo ngại cho người dân. Bản thân bị cáo có khả năng lao động nhưng lại lười lao động, thích ngồi không hưởng thụ, chiếm đoạt T sản của người khác làm của riêng mình. Qua đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên cần xử lý một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình hình sự.

[4]- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo K thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]- Anh Trần Văn Đ không biết bị cáo K sử dụng xe mô tô biển số 66F4- 9765 để đi trộm cắp T sản nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Đ và anh cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]- Đối với số tiền có được từ việc bán vàng, bị cáo K Ki nhận sử dụng mua ma túy của người không rõ họ tên, địa chỉ và đánh bạc với Trần Văn Trường Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]- Đối với anh Nguyễn Quốc Huy, khi mua vàng do Trần Hoàng K bán nhưng anh Huy không biết đó là T sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]- Vật chứng: Đối với 01 túi lưới màu trắng là T sản của ông T nhưng ông T không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[09]- Về trách nhiệm dân sự :

- Ông Nguyễn Phước T đã nhận lại T sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Hoàng K bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bà Hồ Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chị Trần Thị Hoàng Q cũng không có yêu cầu bà P và bị cáo K bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]- Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt ,tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ đúng quy Đ của pháp luật và nhận Đ của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11 ]- Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

1-Tuyên bố : Bị cáo Trần Hoàng K phạm tội “Trộm cắp T sản”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 và điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng K 01( một) năm 06( sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 31/7/2020 và được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 30/9/2019 đến ngày 27/02/2020.

2- Vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi lưới màu trắng.

Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Theo quyết Đ chuyển vật chứng số 03/QĐ- VKS ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

4- Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Hoàng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo Trần Hoàng K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Phước T, bà Hồ Thị P, anh Trần Văn Đ và chị Trần Thị Hoàng Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận

được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND.tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS.H Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(ĐÃ KÝ)

**Trương Việt Chương**

